

# ĐIỀU LỆ

## TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

### CHƯƠNG I

#### NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG

**ĐIỀU 1:** *Tên Công Ty:* CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM.

- Tên giao dịch quốc tế : VIET NAM IMPORT EXPORT SERVICE AND INVESTMENT CORPORATION.
- Tên viết tắt : VICOSIMEX.

**ĐIỀU 2:** *Trụ sở chính của Công ty :*

- Trụ sở chính : 312 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại : 02363.757.556 – 02363.787.557
- Fax : 02363.787.555

**ĐIỀU 3:** *Hình thức hoạt động, tư cách pháp nhân :*

1. Công ty là Công ty cổ phần (sau đây gọi tắt là Công ty cổ phần VICOSIMEX) được thành lập trên cơ sở các cổ đông tự nguyện góp vốn theo Luật Công ty, được điều chỉnh theo **Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.**
2. Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Việt Nam :
  - Thuộc sở hữu của các cổ đông (có danh sách đính kèm).
  - Có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng.

- Có vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần và chịu trách nhiệm hữu hạn đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty bằng số vốn đó.
- Hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính ; tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh.

**ĐIỀU 4 : Mục tiêu, nội dung hoạt động :**

☆ **Mục tiêu :**

Công ty VICOSIMEX là một pháp nhân kinh tế có quyền sở hữu, sử dụng vốn của mình và bình đẳng trước pháp luật trong việc không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu, dịch vụ và đầu tư, khai thác chế biến khoáng sản. Mục đích của Công ty là tập hợp nhiều thành phần kinh tế có vốn, có trình độ quản lý kinh tế, trình độ khoa học kỹ thuật, cùng tham gia quá trình sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, dịch vụ, đầu tư, khai thác chế biến khoáng sản nhằm thu hút các nguồn lợi nhuận có thể có được của Công ty, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp nhiều cho Ngân sách, không ngừng đưa Công ty phát triển ngày càng lớn mạnh.

☆ **Nội dung hoạt động :**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty :

- Hoạt động kinh doanh thương mại tổng hợp.
- Khai thác chế biến sản xuất các sản phẩm từ nguồn khoáng sản (được phép khai thác như cát, than).
- Xuất nhập khẩu.
- Tổ chức các loại hình dịch vụ.
- Đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước.
- Tư vấn xây dựng các công trình xử lý nước thải.
- Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.

☆ **Phạm vi hoạt động của Công ty :**

- Trong nước và nước ngoài.

**ĐIỀU 5 : Thời gian hoạt động :**

Thời gian hoạt động của Công ty là 20 năm tính từ ngày có quyết định thành lập.

Thời gian hoạt động có thể được gia hạn (hoặc rút ngắn) với điều kiện Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

**ĐIỀU 6 : Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Công ty :**

1. Công ty hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật.
2. Các cổ đông Công ty cùng góp vốn, cùng chia nhau lợi nhuận, cùng chịu lỗ tương ứng với phần góp vốn và chỉ chịu trách nhiệm về khoản nợ cùng các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi phần vốn của mình góp vào Công ty.
3. Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông.
4. Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng Quản trị để quản lý và điều hành Công ty giữa hai nhiệm kỳ Đại hội, bầu Kiểm soát viên để kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công ty.
5. Điều hành hoạt động của Công ty là Ban Giám đốc.

**ĐIỀU 7 : Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị – xã hội :**

1. Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và theo Điều lệ của Đảng Cộng Sản Việt Nam.
2. Tổ chức Công đoàn, các tổ chức chính trị – xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật.
3. Công ty tạo mọi điều kiện cho các tổ chức trên hoạt động tốt.

## CHƯƠNG II

### QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

**ĐIỀU 8 : Quyền hạn của Công ty :**

1. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty. Mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng của Công ty và nhu cầu của thị trường. Được phép mở rộng lĩnh vực kinh doanh những ngành nghề khác nhau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép.
2. Lựa chọn hình thức và cách thức huy động vốn (như : được quyền phát hành cổ phiếu, trái phiếu theo nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh nhưng phải tuân thủ quy định tại Điều 123 và 128 Luật doanh nghiệp).
3. Tổ chức bộ máy quản lý và nhân sự, tổ chức kinh doanh phù hợp với mục đích và nội dung hoạt động của Công ty.

Được quyền tuyển dụng, sử dụng lao động theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh và theo quy định của pháp luật lao động.

Xây dựng và áp dụng các định mức lao động, đơn giá tiền lương, tiền thưởng theo kết quả hoạt động kinh doanh nhằm khuyến khích nâng cao năng suất lao động và theo qui định của pháp luật lao động.

4. Sử dụng ngoại tệ thu được theo chế độ hiện hành về quản lý ngoại hối.
5. Quyết định việc sử dụng phần thu nhập còn lại.
6. Chủ động trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đã đăng ký như : lựa chọn khách hàng, trực tiếp giao dịch, ký hợp đồng với khách hàng. Được quyền ký kết hợp đồng kinh tế với các đơn vị trong và ngoài nước.
7. Các quyền khác do pháp luật qui định.

**ĐIỀU 9 : Nghĩa vụ của Công ty :**

1. Kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký kinh doanh và ghi trong mục đích thành lập của Công ty.
2. Bảo đảm chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký, chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện.
3. Tổ chức kinh doanh có hiệu quả nhằm phát triển vốn của Công ty, củng cố và phát triển Công ty.
4. Tuân thủ chế độ hạch toán, kế toán thống kê, các nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
5. Chấp hành các quy định của pháp luật về chế độ tuyển dụng, pháp luật sử dụng và quản lý lao động.

Ưu tiên sử dụng lao động trong nước ; bảo đảm quyền lợi, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật lao động ; tôn trọng quyền của tổ chức Công đoàn theo pháp luật về Công đoàn.

6. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh.
7. Thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định và chịu sự kiểm tra của các cơ quan chức năng của Nhà nước.
8. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG III**

## **VỐN ĐIỀU LỆ – CỔ PHẦN – CỔ PHIẾU – CỔ ĐÔNG.**

### **ĐIỀU 10 : *Vốn điều lệ* :**

1. Vốn điều lệ của Công ty : **53.800.000.000 đồng (Năm mươi ba tỷ, tám trăm triệu đồng.)**
2. Việc tăng giảm vốn điều lệ của Công ty phải do Đại hội đồng cổ đông quyết định và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.
3. Vốn điều lệ được sử dụng cho các hoạt động :
  - Mua sắm tài sản cố định và các trang thiết bị cần thiết cho hoạt động của Công ty.
  - Cung cấp vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
  - Góp vốn liên doanh, liên kết với các đơn vị kinh tế.
  - Mua cổ phiếu, trái phiếu của các đơn vị kinh tế khác.
4. Giới hạn mức sử dụng vốn điều lệ : mua sắm tài sản cố định không quá 50% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ. Nghiêm cấm sử dụng vốn điều lệ để chia cổ tức hoặc phân tán tài sản của Công ty cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường quyết định sửa đổi Điều lệ Công ty, thu hẹp quy mô sản xuất).

### **ĐIỀU 11 : *Cổ phần* :**

1. Vốn điều lệ ban đầu được chia thành **5.380.000** cổ phần, giá trị mỗi cổ phần là 10.000 đồng.
2. Tất cả các cổ phần đều là cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.
  - Vốn cổ phần có thể được đóng góp bằng tiền Việt Nam , ngoại tệ, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản phương tiện thiết bị khác. Nếu góp vốn bằng ngoại tệ phải được quy đổi ra tiền Việt Nam theo tỷ giá mua của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam công bố vào thời điểm các cổ đông mua cổ phần. Khi bắt đầu thành lập, phần góp vốn bằng hiện vật, tài sản phải được Hội đồng thẩm định giá (có mời các thành viên của các cơ quan chức năng như Sở Tài Chính, Sở nhà đất, Ban vật giá,...) xem xét, chấp thuận. Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị Công ty là người quyết định giá tài sản góp vốn.

## **ĐIỀU 12 : *Cổ phiếu* :**

1. Cổ phiếu là chứng chỉ xác nhận quyền sở hữu cổ phần trong Công ty cổ phần – Một cổ phiếu có thể xác nhận quyền sở hữu cho 1 hay nhiều cổ phần trong Công ty.
2. Nội dung cổ phiếu theo quy định tại Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Các cổ phiếu phát hành được bán theo thứ tự ưu tiên :
  - Các cổ đông sáng lập của Công ty.
  - Cán bộ CNV trong Công ty, các tổ chức kinh tế khác và các công dân Việt Nam ngoài Công ty.
4. Sổ đăng ký cổ đông được lập với nội dung theo Điều 122 của Luật Doanh nghiệp quy định.

## **ĐIỀU 13 : *Mua bán, chuyển nhượng và thừa kế cổ phần* :**

1. Các cổ đông sau khi đã nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần được đăng ký tên và có số đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty, được nhận một hoặc một số cổ phiếu cho tất cả cổ phần của mình. Nếu một cổ phiếu bị rách, mờ hay mất có thể thay cổ phiếu mới nếu trình đủ chứng cứ theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị.
2. Trong các trường hợp phát hành cổ phiếu tiếp theo, giá bán cổ phiếu không phụ thuộc vào mệnh giá ghi trên cổ phiếu của Công ty.
3. Cổ phiếu của thành viên HĐQT không được chuyển nhượng trong suốt thời gian đương nhiệm trừ trường hợp được HĐQT chấp thuận.
4. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá bán không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:
  - Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập.
  - Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở công ty.
  - Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền quyết.
5. Đối với cổ phiếu ghi danh được chuyển nhượng: khi chuyển nhượng phải có hợp đồng chuyển nhượng. Văn bản chuyển nhượng được kèm với cổ phiếu của các cổ phần được chuyển nhượng và những giấy tờ

chứng minh khác theo thủ tục chuyển nhượng do HĐQT quy định. Mọi văn bản chuyển nhượng được nộp vào văn phòng Công ty để đăng ký vào sổ lưu trữ của Công ty.

6. Công ty cổ phần tôn trọng quyền thừa kế cổ phiếu hợp pháp theo luật định. Công ty cổ phần không giải quyết tranh chấp giữa những người thừa kế.
7. Khi được quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp và đã được ghi vào sổ cổ đông của Công ty, cổ đông mới được hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông mà họ thừa kế và phải tuân thủ Bản Điều lệ này.
8. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Công ty có quyền mua lại cổ phần của cổ đông có yêu cầu bán. Trong vòng 90 ngày sau khi nhận được đơn của cổ đông, công ty phải thông báo lại kết quả giải quyết. Giá mua lại cổ phần bằng giá trị thực tế của cổ phiếu tại thời điểm đó tính theo vốn chủ sở hữu của Công ty. Số lượng mua không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông chờ bán. Việc mua lại cổ phần và định giá mua lại: nếu trị giá mua lại từ 10% vốn điều lệ Công ty trở xuống do Hội đồng Quản trị quyết định; nếu trị giá mua lại trên 10% vốn điều lệ Công ty phải do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
9. Công ty có thể mua cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Tất cả các cổ phần đã mua lại được coi là cổ phần chưa bán trong tổng số cổ phần chào bán.
10. Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo qui định của pháp luật và điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành.
11. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo qui định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức, thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ công ty.

**ĐIỀU 14 : *Cổ đông – Quyền lợi và trách nhiệm của Cổ đông :***

1. Cổ đông của Công ty cổ phần là chủ sở hữu 1 hay nhiều cổ phần của Công ty.
2. Pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty theo luật định.
3. Quyền lợi của cổ đông :

- a/ Được chia lợi tức tương ứng với phần vốn góp theo kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- b/ Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỉ lệ cổ phần của từng cổ đông trong Công ty.
- c/ Được tham dự Đại hội đồng cổ đông nhưng tùy thuộc vào yêu cầu và nội dung kỳ họp có thể tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đại biểu cổ đông theo sự triệu tập của Hội đồng Quản trị.
- d/ Cổ đông có thể ủy quyền người khác đại diện thay mình tham gia các kỳ họp của Đại hội đồng cổ đông với những điều kiện sau :
  - Chỉ được ủy quyền từng lần cho mỗi kỳ Đại hội đồng cổ đông.
  - Phải có giấy ủy quyền.
- e/ Cổ đông được quyền đề cử và ứng cử vào Hội đồng Quản trị (nếu đủ điều kiện quy định của Điều lệ Công ty).
- g/ Được quyền yêu cầu Hội đồng Quản trị cung cấp thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh có liên quan đến quyền lợi của cổ đông, được quyền kiểm tra việc thực hiện Điều lệ của Công ty.
- h/ Trong trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản được chia số tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần mà cổ đông sở hữu sau khi Công ty thanh toán hết các khoản nợ.

#### 4. Trách nhiệm của cổ đông :

- a/ Cổ đông có nhiệm vụ góp đủ số cổ phần đã đăng ký mua và tuân thủ các quy định của Điều lệ này, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, giám sát và góp ý kiến về hoạt động của Công ty và HĐQT.
- b/ Chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
- c/ Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị nếu không trái với Điều 119 của Luật DN.
- d/ Bảo vệ lợi ích tài sản và giữ bí mật nghề nghiệp về các hoạt động của Công ty; tham gia các công việc chung của Công ty khi được phân công.
- e/ Trong thời gian hoạt động của Công ty đã ghi trong giấy phép, các cổ đông không được rút vốn cổ phần dưới bất kỳ hình thức nào, trừ trường hợp Công ty cổ phần giải thể hoặc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



g/ Phát hiện những vi phạm pháp luật, chính sách chế độ Nhà nước của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và chịu trách nhiệm về sự phát hiện của mình.

h/ Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG IV**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **ĐIỀU 15 : Các Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Đại hội đồng cổ đông bất thường.
- Đại hội đồng đại biểu.

1. *Đại hội đồng cổ đông thường niên* : được tổ chức ít nhất mỗi năm họp 1 lần, và phải họp thường niên trong thời hạn **sáu** tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính do Hội đồng Quản trị triệu tập.

Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty.
- Thông qua báo cáo của HĐQT và Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty.
- Bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và các thành viên Ban Kiểm soát.
- Quyết định số lợi nhuận trích lập các quỹ, bổ sung vốn, lợi nhuận chia cho các cổ đông. Xác định và quy trách nhiệm về các thiệt hại xảy ra đối với Công ty trong sản xuất kinh doanh.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty.
- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ.

2. *Đại hội đồng cổ đông bất thường* : Được triệu tập theo Quyết định của HĐQT hoặc BKS.

- Yêu cầu của Ban Kiểm soát trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý, Hội đồng quản trị ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.

Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông bất thường :

- Xem xét, xử lý các vấn đề bất thường trong Công ty.
- Sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ Công ty.
- Xem xét, xử lý các vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh bất thường trong Công ty, hoặc những vấn đề tranh chấp tố tụng nghiêm trọng.
- Quyết định đầu tư hoặc bán một số tài sản bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- Bãi miễn, bầu bổ sung thành viên HĐQT, kiểm soát viên để không gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.
- Xử lý các vấn đề khẩn cấp khác.

3. *Đại hội đồng đại biểu* : Do Hội đồng quản trị triệu tập.

Nhiệm vụ của Đại hội đồng đại biểu :

- Quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty.
- Thông qua phương án sử dụng tài sản của Công ty, phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ.
- Thông qua báo cáo của HĐQT và Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty.
- Bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và các thành viên Ban Kiểm soát.
- Quyết định số lợi nhuận trích lập các quỹ, bổ sung vốn, lợi nhuận chia cho các cổ đông. Xác định và quy trách nhiệm về các thiệt hại xảy ra đối với Công ty trong sản xuất kinh doanh.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty.

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ.
- Quyết định gia hạn hoặc giải thể Công ty.

**ĐIỀU 16 : Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.**

1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên phải gửi giấy mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất **21** ngày trước ngày khai mạc.
2. Kèm theo giấy mời họp phải có chương trình họp, các tài liệu thảo luận làm cơ sở để thông qua quyết định.
3. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần 1 không đủ điều kiện tiến hành, được triệu tập Đại hội đồng cổ đông lần 2, được tiến hành (trong thời gian 30 ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội đồng cổ đông lần 1) khi số cổ đông dự họp đại diện **từ 33%** cổ phần có quyền biểu quyết **trở lên**. Trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần 2 không đủ điều kiện tiến hành, được triệu tập Đại hội đồng cổ đông lần 3 (trong thời gian 20 ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội đồng cổ đông lần 2). Trong trường hợp này, Đại hội đồng cổ đông tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông dự họp.

**ĐIỀU 17 : Tổ chức Đại hội đồng cổ đông :**

- Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông và lập danh sách cổ đông hiện diện có ghi số cổ phần sở hữu, cổ phần đại diện.
- Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền hợp lệ của Chủ tịch HĐQT là người chủ tọa Đại hội.
- Chủ tọa thông qua Đại hội bầu Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu.
- Đại hội đồng cổ đông phải có biên bản và được chép vào sổ biên bản, có chữ ký của Chủ tọa, thư ký, Trưởng Ban kiểm phiếu sau phiên họp.

**ĐIỀU 18 : Biểu quyết :**

1. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua bằng các hình thức: biểu quyết công khai, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bỏ phiếu kín. Riêng việc bầu cử và bãi miễn các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty thì bắt buộc phải thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín.

Biểu quyết công khai phải được **trên 50%** tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

Đối với quyết định về loại cổ phần, số lượng từng loại cổ phần được quyền chào bán, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể Công ty, quyết định bán trên 35% trị giá tài sản ghi trong sổ kế toán Công ty, phải được ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp. Trường hợp thông qua Nghị quyết bằng văn bản phải được trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết chấp thuận.

2. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội, khi biểu quyết được tính số phiếu bằng số cổ phần mà họ sở hữu.
3. Cổ đông vắng mặt có thể ủy quyền cử người đại diện bằng văn bản. Văn bản chỉ định người đại diện phải do người ủy quyền hoặc người thừa ủy hợp pháp của người ủy nhiệm ký. Nếu bên ủy quyền là một đơn vị kinh tế khác, văn bản phải do thủ trưởng, người thừa ủy quyền của thủ trưởng hoặc là người được công nhận là đại diện hợp pháp của đơn vị kinh tế đó ký tên và đóng dấu chính thức.

## **CHƯƠNG V**

### **QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT CÔNG TY**

#### **ĐIỀU 19 : Cơ cấu quản lý và kiểm soát Công ty :**

Cơ cấu quản lý và kiểm soát Công ty gồm có :

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng Quản trị : từ 5 – 7 người.
- Ban kiểm soát: từ 3 – 5 người.
- Ban Giám đốc : Do Tổng Giám đốc tổ chức đề nghị bổ nhiệm theo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo từng giai đoạn.

#### **ĐIỀU 20 : Hội đồng Quản trị :**

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty.

1. Cơ cấu Hội đồng Quản trị : có số thành viên từ 5 đến 7 người, do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
2. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng Quản trị. Tổng số cổ phần của các thành viên HĐQT Công ty phải ít nhất bằng 20% vốn điều lệ.
3. Chủ tịch HĐQT và các Phó Chủ tịch do các thành viên HĐQT bầu ra hoặc bãi miễn với đa số phiếu theo thể thức trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín.

4. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
5. Thành viên HĐQT đương nhiên bị miễn nhiệm trước thời hạn do không đủ tư cách trong các trường hợp sau :
  - Bị mất trí hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
  - Từ chức
  - Công ty bị giải thể trước thời hạn.
  - Bị cấm bởi các điều khoản của luật pháp hoặc tòa án.

**ĐIỀU 21 : Quyên hạn và trách nhiệm của HĐQT :**

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty phù hợp với pháp luật Việt Nam (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quyết định), cụ thể :

1. Chịu trách nhiệm trong việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông và báo cáo công tác với Đại hội đồng cổ đông.
2. Trình Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo kết quả năm tài chính, phương hướng, nhiệm vụ phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Xem xét các phương án sản xuất kinh doanh, huy động vốn, tăng vốn điều lệ, phương thức phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu do Tổng Giám đốc đề nghị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy, quy chế quản lý nội bộ Công ty.
5. Bổ nhiệm, bãi miễn, cách chức và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng, quy định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó.
6. Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê chuẩn những nội dung cần sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.
7. Dự thảo phương án phân phối lợi nhuận và phương án xử lý lỗ của Công ty.
8. Quyên hạn và trách nhiệm khác theo **điều 153** Luật Doanh nghiệp.

**ĐIỀU 22 : Hoạt động của HĐQT :**

1. HĐQT họp 1 quý một lần (khi cần thiết HĐQT có thể họp bất thường để giải quyết các công việc cấp bách của Công ty) phiên họp phải có ít nhất

3/4 số thành viên của HĐQT. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể họp bất thường theo đề nghị của Ban Kiểm soát.

2. Các phiên họp do Chủ tịch HĐQT triệu tập và làm chủ tọa, nếu Chủ tịch HĐQT vắng mặt có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐQT hoặc một thành viên HĐQT khác thay thế (bằng văn bản).
3. Thành viên HĐQT vắng mặt có thể ủy quyền cho người khác thay mặt mình hoặc ủy quyền cho một thành viên HĐQT khác bằng văn bản gửi đến trước phiên họp. Mỗi thành viên HĐQT chỉ được đại diện cho một thành viên HĐQT vắng mặt.
4. Mỗi phiên họp của HĐQT phải ghi diễn biến và các quy định trong phiên họp vào sổ biên bản, có chữ ký của Chủ tọa và Thư ký phiên họp. Các bản sao biên bản phải có chữ ký của Chủ tọa phiên họp mới có giá trị.
5. Nghị quyết của HĐQT có tính chất bắt buộc thi hành đối với toàn Công ty.

**ĐIỀU 23 : *Quyền hạn và trách nhiệm của thành viên HĐQT :***

**\* *Nghĩa vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT :***

- Chủ tịch HĐQT là người đại diện của Công ty trước pháp luật.
- Chủ trì Đại hội đồng cổ đông, triệu tập, chủ tọa họp HĐQT.
- Lập ra chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.
- Kiểm tra tình hình thực hiện các quyết định của HĐQT.
- Ký tên vào các cổ phiếu, trái phiếu của Công ty.
- Các quyền hạn và nghĩa vụ khác do pháp luật quy định.

**\* *Ngoài ra còn có chung quyền lợi và trách nhiệm của thành viên HĐQT:***

- Tuyệt đối trung thành với mục tiêu kinh doanh của Công ty đã ghi trong bản Điều lệ này.
- Không được lợi dụng chức vị để hưởng lợi ích cá nhân hoặc có hành động làm thiệt hại lợi ích Công ty, không được chiếm đoạt các cơ hội kinh doanh thuộc về Công ty.
- Không được hành động vượt quá quyền hạn của Công ty hay của HĐQT như điều lệ quy định. Quyết định hay hành động vượt quá thẩm quyền gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 24 : *Ban Kiểm soát* :**

1. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn theo đa số phiếu của cổ phần hiện diện bằng thể thức trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín.

Số lượng thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Trưởng Ban kiểm soát của Công ty phải là cổ đông, trong Ban Kiểm soát phải có ít nhất một kiểm soát viên là cổ đông am hiểu về nghiệp vụ tài chính kế toán và có khả năng kiểm soát về mặt tài chính của Công ty.

2. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ Quản lý Công ty.
3. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát cùng nhiệm kỳ của HĐQT.

**ĐIỀU 25 : *Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát* :**

- ❖ Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội Đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Chịu trách nhiệm trước Đại Hội đồng Cổ đông trong nhiệm vụ được giao:

- Kiểm soát các hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty.
- Có quyền tìm hiểu số liệu, tài liệu và các thuyết minh liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo thẩm tra quyết toán năm tài chính của Công ty.
- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về những sự kiện tài chính bất thường xảy ra trong Công ty và ưu khuyết điểm trong quản lý tài chính của HĐQT.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, phát biểu ý kiến nhưng không được tham gia biểu quyết. Trường hợp phát hiện những hành vi tổn thất đến kết quả kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường.
- Kiến nghị các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát viên được hưởng thù lao do Hội đồng quản trị quyết định và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm của mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ gây thiệt hại cho Công ty,
- Trung thực thi hành chức trách giám sát của mình theo pháp luật và theo Điều lệ Công ty.

- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo Luật Doanh nghiệp.

**ĐIỀU 26 : Tổng Giám Đốc :**

1. Tổng Giám đốc là người quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, do HĐQT tuyển chọn và bãi miễn, không nhất thiết là cổ đông và có thể là thành viên Hội đồng Quản trị.
2. Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước HĐQT và Đại hội Cổ đông về trách nhiệm quản lý điều hành Công ty.
3. Giúp việc Tổng Giám đốc có từ 01 – 03 Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc.
4. Tiêu chuẩn lựa chọn Tổng Giám đốc Công ty : Tổng Giám đốc công ty có đủ điều kiện sau : có đủ kiến thức của ngành nghề mà Công ty hoạt động, có kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp, hiểu biết pháp luật.
5. Các điều kiện khác theo **Điều 162** Luật doanh nghiệp.

**ĐIỀU 27 : Nghĩa vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc :**

1. Điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.
2. Lựa chọn và đề nghị HĐQT bổ nhiệm và bãi miễn các chức danh trong bộ máy tổ chức do Tổng Giám đốc quản lý điều hành.
3. Được tuyển dụng, kỷ luật, cho thôi việc và nâng bậc lương cho các nhân viên dưới quyền.
4. Trình HĐQT các báo cáo về tình hình hoạt động tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty trước HĐQT và các cổ đông.
5. Tổng Giám đốc điều hành được hưởng lương theo quy định của HĐQT.
6. Phải tuân thủ Điều lệ Công ty, trung thực thừa hành chức vụ của mình, bảo vệ lợi ích của Công ty.
7. Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, qui chế quản lý nội bộ Công ty.
8. Các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.



## CHƯƠNG VI

### **CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **ĐIỀU 28 : Chế độ tài chính kế toán :**

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được chính thức thành lập và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.
2. Công ty phải chấp hành chế độ kế toán và thống kê theo Pháp lệnh kế toán và thống kê, Điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước, các văn bản pháp quy hiện hành về kế toán. Công ty phải thực hiện công tác kế toán theo hệ thống chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành.
3. Sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty phải phản ánh trung thực (tổng số và chi tiết) tài sản Có, tài sản Nợ, doanh thu, chi phí, lãi (lỗ) của Công ty.
4. Cuối mỗi năm tài chính, HĐQT xem xét, thông qua quyết toán để trình Đại hội đồng cổ đông :
  - Bảng cân đối kế toán.
  - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
  - Thuyết minh báo cáo tài chính.
  - Báo cáo tổng hợp kiểm kê tài sản cuối niên độ.

(Các báo cáo này phải được gửi đến các thành viên HĐQT và kiểm soát viên trước ít nhất 15 ngày để được xem xét).

5. Công ty có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ tài liệu kế toán theo đúng chế độ bảo quản, lưu giữ hồ sơ tài liệu kế toán hiện hành.

Tất cả các văn bản, chứng từ có liên quan đến tài chính phải được lưu tại Văn phòng Công ty trong 5 năm liền để các cổ đông xem xét khi cần thiết.

#### **ĐIỀU 29 : Phân phối lợi nhuận và lập quỹ :**

1. Lợi nhuận thực hiện của Công ty là phần còn lại sau khi lấy tổng doanh thu trừ đi các khoản chi phí và các khoản thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước theo luật định. Doanh thu của Công ty cổ phần bao gồm : Doanh thu bán sản phẩm của Công ty, doanh thu các dịch vụ và các doanh thu khác.
2. Cuối mỗi niên khóa, lợi nhuận thực hiện của Công ty được phân chia như sau :

- Trích 5% lập quỹ dự trữ bắt buộc cho đến khi số tiền của quỹ này bằng 10% vốn điều lệ.
- Trích lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi không quá 15% lợi nhuận thực hiện.

Ngoài các quỹ trên, căn cứ vào kết quả kinh doanh hàng năm sẽ trích một phần lợi nhuận bổ sung vào vốn, mức trích do Đại hội đồng cổ đông quy định.

- Số còn lại được phân chia cho các cổ phần (cổ tức).

**ĐIỀU 30 :** Trong trường hợp Công ty bị thua lỗ, Đại hội đồng cổ đông có thể giải quyết theo hai phương án :

- Trích từ quỹ dự trữ bắt buộc để bù lỗ.
- Chuyển một phần lỗ sang năm sau.

Đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp có hiệu quả trong khuôn khổ pháp luật.

## **CHƯƠNG VII**

### **CÁC CHẾ ĐỘ VỀ LAO ĐỘNG**

#### **VÀ QUYỀN LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**ĐIỀU 31 :** Người lao động được nhận tiền lương và các khoản tiền thưởng căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả công việc cụ thể của từng người. Mức lương bình quân của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu do pháp luật quy định. Người lao động được hưởng mọi quyền lợi về BHXH, bảo hiểm y tế, chế độ nghỉ phép năm, theo chế độ hiện hành.

**ĐIỀU 32 :** Người lao động phải chấp hành đầy đủ nội quy, mọi quy định, quy chế của Công ty quy định trong Bản Điều lệ này và quy định khác của pháp luật.

## **CHƯƠNG VIII**

### **TỐ TỤNG VÀ TRANH CHẤP**

**ĐIỀU 33 :** Mọi cổ đông của Công ty đều có quyền kiện tụng trực tiếp để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình.

**ĐIỀU 34 :** Mọi khiếu nại liên quan tới cổ phần của Công ty đều do HĐQT giải quyết. Nếu HĐQT giải quyết không thỏa đáng thì người khiếu nại có quyền yêu cầu tòa án can thiệp.

**ĐIỀU 35 :** Chủ tịch HĐQT là người đại diện cho Công ty trước pháp luật. Công ty có quyền bình đẳng với mọi pháp nhân và thể nhân khi có tố tụng, tranh chấp.

**ĐIỀU 36 :** Mọi kiện tụng, tranh chấp về các hợp đồng kinh tế giữa Công ty với các đơn vị sản xuất kinh doanh khác được giải quyết tại tòa án kinh tế các cấp có thẩm quyền.

## **CHƯƠNG IX**

### **TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, THANH LÝ VÀ PHÁ SẢN**

**ĐIỀU 37 : *Tổ chức lại :***

Căn cứ tình hình thực tế của từng giai đoạn, Công ty có thể lựa chọn tổ chức lại dưới các hình thức :

- Chia công ty (theo **điều 198** Luật Doanh nghiệp).
- Tách công ty (theo **điều 199** Luật Doanh nghiệp).
- Hợp nhất công ty (theo **điều 200** Luật Doanh nghiệp).
- Chuyển đổi Công ty (theo **điều 203; 204** Luật Doanh nghiệp).

**ĐIỀU 38 : *Giải thể :***

Công ty cổ phần giải thể trong các trường hợp sau :

- Hết thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ mà không tiếp tục xin gia hạn.
- Hoàn thành mục tiêu đã định, mục tiêu của Công ty không thể thực hiện được nữa hoặc không còn có lợi.
- Công ty bị lỗ vốn 3/4 số vốn điều lệ hoặc đang gặp khó khăn không thể vượt qua (Công ty chỉ giải thể khi có sự nhất trí của nhóm thành viên đại diện ít nhất 1/3 số vốn điều lệ của Công ty).
- Quyết định của Tòa án đình chỉ hoạt động.
- Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động.
- Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo qui định của Luật này trong thời hạn sáu tháng liên tục.

**ĐIỀU 39 : *Thanh lý :***

Khi Công ty có quyết định giải thể, Đại hội đồng cổ đông cử thanh lý viên để thay thế HĐQT, các thanh lý viên sẽ cùng với Ban Kiểm soát tiến hành thanh lý Công ty theo thời gian quy định và thể lệ tài chính hiện hành.

Nguồn tài chính của Công ty sau khi thanh toán các khoản chi phí phát sinh trong quá trình thanh lý, thanh toán các khoản nợ sẽ được chia cho các cổ đông theo tỷ lệ góp vốn của họ.

**ĐIỀU 40 : *Phá sản :***

Khi Công ty lâm vào tình trạng gặp khó khăn hoặc bị thua lỗ trong hoạt động kinh doanh sau khi đã áp dụng các biện pháp tài chính cần thiết mà vẫn mất khả năng thanh toán nợ đến hạn thì thực hiện theo Luật Phá sản doanh nghiệp.

**CHƯƠNG X**

**ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

**ĐIỀU 41 :** Điều lệ của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu, dịch vụ và đầu tư Việt Nam đã được Hội đồng quản trị Công ty tham gia góp ý tại cuộc họp ngày **17/04/2025**; được toàn thể cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông ngày **18/04/2025** tổ chức tại Thành phố Đà Nẵng nhất trí thông qua 100%.

Bản điều lệ này đã thể hiện toàn bộ ý chí cổ đông Công ty, phù hợp Luật Doanh nghiệp, phù hợp định hướng phát triển Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày **18/04/2025**.

Bản Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức, điều hành và hoạt động của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu, dịch vụ và đầu tư Việt Nam (VICOSIMEX), thay cho Điều lệ Công ty xuất nhập khẩu, dịch vụ và đầu tư Việt Nam ngày **16 tháng 4 năm 2018**.

Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới được thông qua việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Bản Điều lệ này.

**ĐIỀU 42 :** Bản Điều lệ này gồm 10 chương và 42 điều.

Bản Điều lệ (có sửa đổi) này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*Đà Nẵng, ngày      tháng      năm 2025*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU  
DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

**CHỦ TỊCH**